

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện Tiểu dự án năm 2022 - 2023 và kế hoạch năm 2024 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Theo đề nghị của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Công văn số 1570/SLĐT BXH-BTXH&GN về việc đôn đốc báo cáo kết quả thực hiện và giải ngân Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

Trên cơ sở báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện của các đơn vị¹ được phân bổ kinh phí, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Tiểu dự án 1 – Dự án 3, Tiểu dự án 1, 2 – Dự án 7 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, 2023 và kế hoạch năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện năm 2022 và năm 2023

1. Năm 2022:

1.1. Tiểu dự án 1 – Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp:

a) Xây dựng mô hình nông nghiệp dinh dưỡng không còn nạn đói hỗ trợ cho 30 hộ (là dân tộc thiểu số H're) trong đó: 26 hộ nghèo; 04 hộ mới thoát nghèo tại thôn Cà Xen, xã Long Môn. Cụ thể các nội dung hỗ trợ như sau:

+ Hỗ trợ con giống và thức ăn cho các hộ tham gia, trong đó: Con giống Ngan nội: 3.982 con; hỗ trợ cá rô phi: 2.400 con; hỗ trợ cá Trắm cỏ: 1.200 con; thức ăn hỗn hợp cho Ngan nội: 4.100 kg; thức ăn hỗn hợp cho cá: 600 kg.

+ Hỗ trợ các lớp tập huấn 03 lớp với 30 người tham dự, trong đó: 01 lớp hướng dẫn kỹ thuật; 01 lớp hướng dẫn dinh dưỡng; 01 lớp tổ hợp tác.

* Kết quả phân bổ và giải ngân: Tổng kinh phí phân bổ 555 triệu đồng (vốn ngân sách tỉnh 450 triệu đồng, vốn đối ứng của người dân là 105 triệu đồng); kết quả giải ngân 412,673 triệu đồng.

b) Nâng cao năng lực sản xuất diêm nghiệp thông qua hoạt động tổ chức 02 lớp tập huấn về quản lý tiêu thụ nông sản, phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị có các đối tượng tham gia dự án và hỗ trợ sản xuất là vật tư (bạc lót HDPE để sản xuất muối) cho 50 hộ diêm dân; Cụ thể các nội dung hỗ trợ như sau:

* Kết quả phân bổ và giải ngân: Tổng kinh phí phân bổ 179 triệu đồng (ngân sách trung ương: 156 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 23 triệu đồng); kết quả giải

¹ Báo cáo số 232/BC-CCPTNT ngày 08/5/2024 của Chi cục PTNT; Báo cáo số 309/BC-QLCL ngày 09/5/2024 của Chi cục QLCLNLS&TS.

ngân 169,169 triệu đồng (*ngân sách trung ương: 146,169 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 23 triệu đồng*).

1.2. Tiêu dự án 2 - Dự án 7. Kế hoạch giám sát, đánh giá Chương trình:

- Tổng kinh phí phân bổ: 51 triệu đồng (*ngân sách trung ương: 44 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 7 triệu đồng*).

- Kết quả: Năm 2022 UBND các huyện không thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo, vì vậy đơn vị không có cơ sở để thực hiện việc.

2. Năm 2023:

2.1. Tiêu dự án 1 – Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp:

a) Các nội dung hỗ trợ:

- Tổ chức 02 lớp tập huấn về tư vấn về sản xuất và quản lý tiêu thụ nông sản với 13 hộ tham gia (*trong đó: 11 hộ nghèo, 02 hộ cận nghèo*).

- Hỗ trợ vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị, giống vật nuôi cho đối tượng tham gia kế hoạch (*hỗ trợ 13 con bò giống; thức ăn hỗn hợp; đá liếm dinh dưỡng; thuốc sát trùng*).

b) Kết quả phân bổ và giải ngân: Tổng kinh phí phân bổ 460 triệu đồng (*ngân sách trung ương 400 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 60 triệu đồng*); kết quả giải ngân 449,578 triệu đồng (*ngân sách trung ương: 389,578 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 60 triệu đồng*).

2.2. Tiêu dự án 1- Dự án 7. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình:

a) Các nội dung thực hiện:

- Tổ chức mở 11 lớp tập huấn tại các huyện, thị xã, thành phố: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Sơn Tây, Sơn Hà, Trà Bồng, Ba Tơ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, thị xã Đức Phổ, thành phố Quảng Ngãi để nâng cao năng lực thực hiện các nội dung (1) Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; (2) Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; (3) Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

b) Kết quả phân bổ và giải ngân: Tổng kinh phí phân bổ 148 triệu đồng (*ngân sách trung ương 129 triệu đồng; ngân sách địa phương 19 triệu đồng*); kết quả giải ngân 125,5 triệu đồng.

2.3. Tiêu dự án 2 - Dự án 7. Kế hoạch giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

a) Nội dung thực hiện: Triển khai Kế hoạch giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023 tại UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND phường, thị trấn; các tổ chức, đơn vị liên quan và đi thực tế tại thôn và hộ gia đình tham gia Chương trình. Cụ thể, thực hiện 02 đợt (đợt 1 vào tháng 05/2023 đến tháng 06/2023; đợt 2 vào tháng 10/2023 đến tháng 11/2023)

b) Kết quả phân bổ và giải ngân: Tổng kinh phí phân bổ 130 triệu đồng (*kinh phí năm 2022 chuyển sang 51 triệu đồng; kinh phí năm 2023 là 79 triệu đồng*); kết quả giải ngân 68,8 triệu đồng.

3. Năm 2024:

3.1. Tiểu dự án 1 – Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp:

a) Nội dung thực hiện: Chi cục Phát triển nông thôn (đơn vị được giao dự toán) đã phối hợp với UBND huyện Trà Bồng khảo sát, lựa chọn các hộ có đủ điều kiện tham gia để triển khai xây dựng dự án hỗ trợ phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm bảo đảm đủ dinh dưỡng tại thôn Môn, xã Trà Thanh

b) Kết quả phân bổ và giải ngân: Tổng kinh phí phân bổ 508 triệu đồng; đang lập dự án.

3.2. Tiểu dự án 1 - Dự án 7. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình:

a) Nội dung thực hiện: Dự kiến xây dựng mô hình hỗ trợ chăn nuôi vịt, cá.

b) Kết quả phân bổ và giải ngân: Tổng kinh phí phân bổ 185 triệu đồng; Chi cục Phát triển nông thôn đã xây dựng dự toán trình cấp có thẩm quyền thẩm tra để triển khai thực hiện.

3.3. Tiểu dự án 2 - Dự án 7. Kế hoạch giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững:

a) Nội dung thực hiện: Xây dựng Kế hoạch giám sát, đánh giá Tiểu dự án 1 - Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024 tại UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND phường, thị trấn được giám sát; giám sát tại các tổ chức, đơn vị liên quan và đi thực tế tại thôn và hộ gia đình tham gia Chương trình.

+ Đợt 1: Dự kiến vào tháng 05/2024 đến tháng 06/2024.

+ Đợt 2: Dự kiến vào tháng 10/2024 đến tháng 11/2024

b) Phân bổ và giải ngân: Tổng kinh phí phân bổ 112 triệu đồng (ngân sách trung ương 97 triệu đồng; ngân sách tỉnh 15 triệu đồng). Chi cục Phát triển nông thôn đã xây dựng dự toán trình cấp có thẩm quyền thẩm tra để triển khai thực hiện.

II. Đánh giá kết quả thực hiện

1. Đối với nội dung xây dựng mô hình nông nghiệp dinh dưỡng không còn nạn đói:

Thôn Cà Xen, xã Long Môn, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi là thôn khó khăn trong xã được chọn để xây dựng mô hình nông nghiệp dinh dưỡng không còn nạn đói. Thôn cách trung tâm xã khoảng 07 km. Dân số trong thôn có 385 nhân khẩu, dân tộc thiểu số chiếm 100%, số hộ nghèo là 57 hộ, số phụ nữ trong độ tuổi sinh sản là 34 người, trong đó: phụ nữ đang mang thai là 5 người, số trẻ em dưới 5 tuổi là 39 trẻ. Số trẻ em bị suy dinh dưỡng cân nặng là 13 trẻ. Theo số

liệu điều tra tại 30 hộ, có 20% số hộ tham gia sản xuất đủ lương thực dùng trong hộ, 80% hộ phải tự mua thêm lương thực ở ngoài về sử dụng do nhu cầu sản xuất thiếu so với nhu cầu sử dụng tại hộ. Thu nhập bình quân của các hộ ở mức khoảng hơn 18 triệu đồng/người/năm. Đây cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ của người dân, nhất là người dân tộc thiểu số (*chủ yếu là hộ nghèo*) từ đó tác động không tốt đến phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

Do đó việc đầu tư mô hình nông nghiệp dinh dưỡng không còn nạn đói (dinh dưỡng) là cần thiết nhằm góp phần tăng năng suất vật nuôi và thu nhập cho 26 hộ nghèo và 04 hộ mới thoát nghèo tham gia thực hiện mô hình; góp phần giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em tại các hộ tham gia; hỗ trợ các hộ dân tham gia mô hình tiếp cận, làm quen về tổ hợp tác, hợp tác xã và liên kết sản xuất; góp phần nâng cao thêm thu nhập của các hộ tham gia dự án.

Từ các lớp tập huấn người dân đã tiếp thu được các kiến thức về nuôi gia cầm và biết làm chuồng trại và đa số thực hiện nuôi nhốt đúng qui trình. Các hộ dân đã tiếp cận thông tin và kiến thức sản xuất nông nghiệp dinh dưỡng (*lập kế hoạch sản xuất, chăn nuôi, phòng trừ dịch bệnh*) và hộ có thể trao đổi thông tin về chế độ dinh dưỡng tại hộ, giúp người dân nắm bắt về cách bảo quản chế biến lương thực thực phẩm, sử dụng khẩu phần đảm bảo dinh dưỡng, tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ em.

2. Đối với dự án thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị:

- Số dự án được thực hiện là 02 dự án (*gồm: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong lĩnh vực diêm nghiệp; Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chăn nuôi bò cái lai sinh sản*); thực hiện hỗ trợ cho 63 hộ dân thuộc đối tượng của Chương trình (*hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo*) từng bước giúp đối tượng tham gia dự án nâng cao năng lực trong hoạt động sản xuất, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm tham gia liên kết, cũng như giữ vững ổn định trong hoạt động sản xuất của các bên tham gia liên kết với mục tiêu cải thiện thu nhập góp phần giúp đối tượng thoát nghèo.

- Hiệu quả kinh tế: Thời gian thực hiện hỗ trợ dự án còn ngắn, trong khi chu kỳ sản xuất dài nên chưa đánh giá được chuẩn xác hiệu quả kinh tế của dự án đem lại. Tuy nhiên, bước đầu cho thấy:

+ Đối với dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong lĩnh vực diêm nghiệp: Hiện nay, hoạt động sản xuất muối đang trong giai đoạn đầu niên vụ sản xuất của năm 2024, các diêm dân tham gia dự án đang tiến hành sản xuất theo kế hoạch.

+ Đối với dự án: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chăn nuôi bò cái lai sinh sản: Bò cái lai Zebu đang trong thời kỳ sinh trưởng, phát triển tốt và đang trong giai đoạn bắt đầu sinh sản (tính đến thời điểm báo cáo Số bò có chửa là 04 con (30,7%), 01 con phối giống lần 1 nhưng chưa qua 21 ngày, số còn lại đang sinh trưởng, phát triển bình thường).

- Hiệu quả về xã hội:

+ Giải quyết việc làm cho 63 hộ là đối tượng hỗ trợ của các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, để vươn lên thoát nghèo.

+ Hình thành và phát triển chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm, tạo điều kiện để người dân an tâm phát triển sản xuất.

3. Đối với nội dung tập huấn, nâng cao năng lực:

- Phối hợp đã với các địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức mở 11 lớp tập huấn với 462 học viên tại các huyện, thị xã, thành phố: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Sơn Tây, Sơn Hà, Trà Bồng, Ba Tơ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, thị xã Đức Phổ, Thành phố Quảng Ngãi để nâng cao năng lực thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo; góp phần nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng, đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm. Nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất, phát triển sản xuất nông nghiệp, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, tạo liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đầu ra ổn định từng bước giúp người dân nâng cao thu nhập, đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

4. Đối với nội dung thực hiện Kế hoạch giám sát, đánh giá Chương trình:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố đã kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố, giai đoạn 2021-2025, ban hành các văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu và hướng dẫn thực hiện chương trình đến các đơn vị, địa phương, giải quyết các yêu cầu của nhân dân về hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm xoá đói, giảm nghèo.

III. Đánh giá chung kết quả đạt được và những thuận lợi, khó khăn, đề xuất, kiến nghị

1. Đánh giá chung: Trong bối cảnh kinh tế đất nước đang gặp nhiều khó khăn và thách thức nhưng Đảng, Nhà nước vẫn ưu tiên, dành nhiều nguồn lực cho công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, chính sách an sinh xã hội như: chính sách hỗ trợ tiền điện, trợ giúp về y tế, giáo dục, nhà ở, vay vốn tín dụng ưu đãi, đào tạo nghề lao động nông thôn, ... đã phát huy tác dụng tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cải thiện và từng bước nâng cao điều kiện sống cho người dân nói chung và người nghèo, cận nghèo nói riêng.

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cùng với các Chương trình mục tiêu quốc gia khác đã góp phần rất lớn trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, bởi vì, các nguồn lực, chính sách dự án của Chương trình đã và đang tập trung đầu tư phát triển các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh (như giao thông thuận tiện, giao lưu trao đổi hàng hoá, các công trình phục vụ sản xuất, các công trình tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, sinh hoạt văn hoá...) trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các dự án phát triển sản xuất, dạy nghề, giải quyết việc làm góp phần giải quyết việc làm ổn định

cho một lực lượng lao động rất lớn trên địa bàn tỉnh.

Các đơn vị chủ trì dự án, tiểu dự án thành phần đã chủ động, tích cực tham mưu UBND huyện triển khai và tổ chức thực hiện kịp thời. Các cấp chính quyền địa phương đã chủ động, phối hợp tuyên truyền về các nội dung, dự án của Chương trình, qua đó giúp cho người nghèo, cận nghèo tiếp cận đầy đủ các chính sách trợ giúp của Nhà nước, tự lực vươn lên thoát nghèo, dần xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Đảng, Nhà nước và cộng đồng xã hội.

Mô hình “các cơ quan, đơn vị, trường học giúp đỡ thôn thuộc xã nghèo có tỷ lệ hộ nghèo trên 30%” tiếp tục phát huy hiệu quả, hộ nghèo được tiếp cận nhiều nguồn hỗ trợ khác nhau như hỗ trợ xây dựng nhà, hỗ trợ về vốn, giống cây trồng, vật nuôi phát triển sản xuất,... Qua đó, giúp đỡ người nghèo có thêm điều kiện khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững. Các chương trình MTQG: Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ với chương trình MTQG giảm nghèo, từ đó có nguồn lực lồng ghép với các tiêu chí giảm nghèo bền vững, dạy nghề và tạo việc làm góp phần thúc đẩy thực hiện có hiệu quả hơn các dự án, chương trình liên quan đến giảm nghèo, dạy nghề và tạo việc làm tại các xã xây dựng nông thôn mới.

2. Thuận lợi, khó khăn:

a) Thuận lợi:

- Công tác tuyên truyền về giảm nghèo đã được các cấp, các ngành tổ chức triển khai tuyên truyền cho tất cả cán bộ, đảng viên thông qua các buổi sinh hoạt tại địa phương.

- Hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình đến nay đã cơ bản được ban hành đầy đủ, hoàn thiện.

- Đối với người dân trong huyện đã có ý thức chủ động nỗ lực vươn lên phát triển sản xuất để thoát nghèo, thoát cận nghèo, có ý thức và chủ động hơn trong tổ chức các hoạt động sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, tạo sinh kế, tạo thu nhập cho gia đình phù hợp với điều kiện của địa phương.

b) Khó khăn:

- Kinh phí thực hiện chương trình còn hạn chế, nên việc thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, việc quy định tỷ lệ đối ứng của đối tượng tham gia chương trình là hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo nên khó khăn trong việc đối ứng.

- Đối tượng thực hiện dự án là các hộ nghèo, hộ cận nghèo,... nên nhận thức về liên kết trong hoạt động sản xuất còn hạn chế, đây cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện dự án.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Đối tượng tham gia mô hình chủ yếu là các hộ nghèo, cận nghèo nên khó khăn trong việc đối ứng vốn, thiếu nguồn lực lao động nên việc chọn hộ tham gia dự án còn khó khăn.

- Nhận thức, trách nhiệm của người dân tham gia vào công tác giảm nghèo tuy có chuyển biến nhưng còn hạn chế, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số còn biểu hiện tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa tích cực tự vươn lên thoát nghèo; một bộ phận công chức làm công tác chính sách chưa chịu khó nghiên cứu văn bản hướng dẫn dẫn đến còn lúng túng trong khâu tuyên truyền, thực hiện chính sách. Công tác đào tạo nghề cho người lao động triển khai gặp nhiều khó khăn.

- Cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo ở cấp xã thiếu ổn định, hạn chế về thực tiễn công tác, kiêm nhiệm nhiều công việc, vai trò tham mưu của các ngành có liên quan trực tiếp đến công tác giảm nghèo chưa thật sự tích cực, sự phối hợp thiếu đồng bộ,... đã ảnh hưởng đến hiệu quả của Chương trình.

- Công tác tuyên truyền của các địa phương về triển khai tiểu dự án 1, dự án 3 thuộc chương trình mục tiêu chưa được rõ ràng nên một số hộ dân và một số nhóm công đồng chưa nắm bắt được nội dung hỗ trợ để thực hiện dự án.

4. Kiến nghị:

- Tiếp tục quan tâm hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo để phát triển sản xuất có hiệu quả thông qua thực hiện các dự án để góp phần phát triển kinh tế, ổn định đời sống cho người dân vừa phát triển kinh tế - xã hội.

- Cần ưu tiên bố trí kinh phí để tiếp tục nhân rộng mô hình nông nghiệp dinh dưỡng không còn nạn đói cho các năm tiếp theo tại các thôn, xóm trên địa bàn tỉnh để các hộ tham gia mô hình cùng nhau thi đua chăn nuôi, sản xuất nâng cao đời sống và tình trạng dinh dưỡng.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi kính báo./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động – Thương binh và Xã Hội;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở;
- Chi cục QLCL NLS và TS;
- Chi cục PTNT;
- Phòng KH-TC Sở;
- Lưu: VT, KHTC_{Thủy}.

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương

